

BÁO CÁO THAM LUẬN

Kết quả thực hiện cam kết quốc tế và nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời gian tới

(Tài liệu phục vụ Hội nghị Tổng kết công tác năm 2024 và triển khai nhiệm vụ
năm 2025 của Ngành tài nguyên và môi trường)

I. BỐI CẢNH, THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

Biến đổi khí hậu đã và đang tác động mạnh mẽ đến các quốc gia cả về mặt kinh tế, chính trị, ngoại giao, an ninh toàn cầu; đe dọa nghiêm trọng đến cuộc sống và sự phát triển bền vững của toàn thế giới. Nhiều lãnh thổ, cộng đồng có nguy cơ bị ngập lụt, nhân chìm; an ninh lương thực, an ninh năng lượng bị đe dọa, thành quả phát triển có nguy cơ bị đẩy lùi. Theo dự báo của Tổ chức Khí tượng thế giới, xu hướng gia tăng số vụ thiên tai và hình thái thời tiết cực đoan sẽ tiếp diễn; tần suất xảy ra các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan, hạn hán ngày càng dày đặc và nghiêm trọng ở nhiều nơi trên thế giới trong 10 năm tới, đặc biệt tại những nước đang phát triển chịu nhiều rủi ro thiên tai.

Ở nước ta trong thời gian vừa qua, các hiện tượng khí hậu cực đoan đã được ghi nhận với cường độ mạnh hơn, tần suất cao hơn, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh lương thực và phát triển nông nghiệp, là nguy cơ hiện hữu cho các mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, cũng như thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đất nước. Biến đổi khí hậu làm tăng rủi ro đối với tài sản, sinh kế và hạ tầng đô thị ở khu vực ven biển, gia tăng ngập lụt ở đồng bằng sông Cửu Long, tăng nguy cơ lũ, lũ quét và sạt lở đất ở khu vực trung du, miền núi phía Bắc và duyên hải miền Trung. Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2022, khí hậu cực đoan đã gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế, với tổng thiệt hại ước tính khoảng 10 tỷ USD. Thiệt hại do thiên tai hằng năm ước tính khoảng 1,5% GDP, riêng cơn bão Yagi tháng 9 vừa qua đã gây thiệt hại kinh tế trên 3,3 tỷ USD. Trong tương lai, dự báo biến đổi khí hậu sẽ là một trong các tác nhân làm suy giảm tốc độ tăng trưởng của nước ta; nếu không có các giải pháp ứng phó hiệu quả có thể gây tổn thất từ 2% đến 4,5% GDP.

Bên cạnh những thách thức, nếu có những giải pháp ứng phó khôn ngoan, biến đổi khí hậu có thể mang lại nhiều cơ hội. Biến đổi khí hậu là cơ hội để thực hiện chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn; phát triển công nghiệp xanh và tạo việc làm mới; là cơ hội để chuyển đổi sang nền nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ cao, thay đổi phương thức sản xuất nông nghiệp

theo hướng bền vững; thúc đẩy phát triển du lịch bền vững; thu hút nguồn lực tài chính và công nghệ để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN CAM KẾT QUỐC TẾ

1. Nhanh chóng thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng

Quan điểm, chủ trương của Đảng tại các Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và các kết luận của Bộ Chính trị đã được thể chế hóa trong quá trình xây dựng và ban hành các Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành đã tạo lập được hành lang pháp lý bao quát về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn và phát triển thị trường các-bon, góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế các-bon thấp hướng tới nền kinh tế tuần hoàn. Trong 10 năm qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành 34 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành về ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu đã được nâng lên một tầm mới

Việt Nam đã chủ động, tích cực tham gia có trách nhiệm, thực chất và hiệu quả các điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu toàn cầu. Trong 10 năm qua, Việt Nam đã tham gia 18 điều ước, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực biến đổi khí hậu¹. Tại COP26, Việt Nam đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, giảm phát thải khí mê-tan 30% vào năm 2030 so với năm 2020, Tuyên bố toàn cầu về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch. Việt Nam đã tích cực triển khai Cơ chế phát triển sạch (CDM) và trở thành một trong 4 nước có dự án đăng ký nhiều nhất², sau Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ; Cơ chế tín chỉ chung hợp tác Việt Nam - Nhật Bản (JCM) được triển khai, hiện đang ký kết triển khai các dự án hợp tác với nhiều đối tác quốc tế. Việt Nam cũng đã đạt được nhiều kết quả trong nỗ lực loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, tuân thủ cam kết quốc tế.

Trong thời gian vừa qua, Lãnh đạo Chính phủ và Lãnh đạo các Bộ, ngành đã

¹ 18 Điều ước, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực BĐKH gồm: Thỏa thuận Paris về BĐKH; Bản Sửa đổi bổ sung Doha của Nghị định thư Kyoto; Bản sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn; Sáng kiến quản lý vòng đời các chất Fluorocarbon; Liên minh tăng cường hiệu quả làm mát; Cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050; Cam kết giảm phát thải mê-tan toàn cầu đến năm 2030; Tuyên bố Glasgow của các nhà lãnh đạo về rừng và sử dụng đất; Tuyên bố toàn cầu về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch; Liên minh hành động thích ứng toàn cầu; Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đan Mạch về chương trình thích ứng và giảm nhẹ BĐKH; Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP); Sáng kiến Cộng đồng Châu Á phát thải ròng bằng 0 (AZEC); Cam kết làm mát toàn cầu; Tuyên bố Emirates về nông nghiệp bền vững; Sáng kiến Hệ thống lương thực thực phẩm có khả năng chống chịu và hành động vì khí hậu; Tuyên bố cấp Bộ trưởng về khí hậu và sức khỏe; Sáng kiến Đối tác thực hiện Điều 6 Thỏa thuận Paris.

² Có trên 300 dự án đăng ký theo Cơ chế CDM, trong đó có khoảng 150 dự án được cấp trên 40 triệu tín chỉ các-bon và trao đổi trên thị trường các-bon thế giới.

tích cực làm việc với lãnh đạo của nhiều tổ chức quốc tế, các quốc gia và các định chế tài chính quốc tế để thúc đẩy tiếp cận các nguồn lực tài chính, công nghệ, mở nhiều cơ hội hợp tác phát triển, hướng tới tăng trưởng phát thải các-bon thấp, thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26.

Triển khai thực hiện các cam kết tại COP26, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả COP26, Chiến lược quốc gia về BĐKH giai đoạn đến 2050, Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030, Đóng góp do quốc gia quyết định (NDC) cập nhật năm 2000 và 2022 gửi Ban Thư ký Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH; thông qua Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP)... Các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực đã xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Nhiều chương trình, dự án cụ thể đã được triển khai trên thực tiễn, bao gồm các dự án phát triển năng lượng tái tạo, các dự án hấp thụ các-bon rừng, giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp, các dự án phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long...

3. Các Bộ, ngành và địa phương đã tích cực thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh

Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan đã tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu ở nước ta, đặc biệt là thực hiện các hoạt động giảm phát thải, thúc đẩy phân loại xanh, phát triển kinh tế xanh. Đến nay, các Bộ quản lý lĩnh vực đã cơ bản hoàn thành việc ban hành văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật. Các Bộ, ngành đã tích cực tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều đề án, chiến lược, kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế các-bon thấp.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu; quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, từng bước thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Nhiều địa phương đã tích cực phát triển các dự án nâng cao sức chống chịu khí hậu; các dự án phát triển đô thị thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Các địa phương đã tích cực đôn đốc doanh nghiệp thực hiện kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải, phát triển các nhà máy điện rác³; phát triển hệ thống

³ Các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam, Bình Thuận, Phú Thọ.

chiếu sáng công cộng tiết kiệm năng lượng⁴. Một số thành phố lớn đã phát triển rộng rãi hệ thống tuyến xe buýt điện, mạng lưới xe đạp công cộng. Một số địa phương đã và đang xúc tiến tham gia các chương trình, dự án trao đổi kết quả giảm phát thải các-bon rừng⁵.

4. Sự vào cuộc tích cực của khối ngân hàng và doanh nghiệp đồng hành cùng Chính phủ thực hiện cam kết quốc tế

Các tổ chức ngân hàng trong nước và quốc tế tại Việt Nam đã đồng hành với Chính phủ thực hiện ủng hộ với biến đổi khí hậu và chuyển đổi xanh; tích cực vào cuộc thực hiện nhiều dịch vụ, sản phẩm cùng với các gói tín dụng xanh, cho vay xanh phục vụ chuyển đổi xanh và chuyển đổi năng lượng công bằng⁶.

Các tập đoàn nhà nước đã đi đầu trong nghiên cứu, phát triển các nguồn năng lượng mới, thực hiện chuyển đổi xanh. Các doanh nghiệp cũng đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong hoạt động quản lý, điều hành, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu, giảm phát thải khí nhà kính⁷. Các tập đoàn, công ty tư nhân cũng đã triển khai mạnh mẽ các hoạt động giảm phát thải, chuyển đổi xanh, có kế hoạch trung hòa các-bon.⁸ Nhiều tập đoàn nước ngoài cũng tích cực vào cuộc⁹...

III. QUAN ĐIỂM ỦNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI coi chủ động ủng hộ với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn và quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Ủng hộ với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Phải tiến hành đồng thời thích ứng và giảm nhẹ phát thải, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, tránh thiên tai là trọng tâm.

Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 và Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ủng hộ với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng, ủng hộ với biến đổi khí hậu phải đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những

⁴ Gồm có Hà Nội, Thanh Hóa, Huế, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bến Tre.

⁵ Các tỉnh Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên và một số địa phương khác.

⁶ Điển hình như BIDV, Vietcombank, VietinBank, Nam A Bank, HSBC, Standard Chartered Bank đã vào cuộc thực hiện các gói hỗ trợ, cho vay xanh rất thiết thực.

⁷ Điển hình như: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone.

⁸ Điển hình như Tập đoàn Vingroup, Vinamilk, TH True milk...

⁹ Nestlé, Heineken, LEGO...

định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành các chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, đề ra các nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện trong thực tiễn; đồng thời thể chế hóa vào các văn bản quy phạm pháp luật. Trong bối cảnh mới, đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới, quan điểm ứng phó với biến đổi khí hậu đã được đề ra trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050, cụ thể là:

1. Thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” là cơ hội để phát triển bền vững, ưu tiên cao nhất trong các quyết sách phát triển, tiêu chuẩn đạo đức cao nhất của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân.

2. Ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện trên nguyên tắc công lý, công bằng, với cách tiếp cận toàn cầu và toàn dân; dựa trên thể chế đồng bộ, chính sách, pháp luật hiệu lực và hiệu quả, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy nội lực và hợp tác quốc tế; góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập tự chủ, tích cực hội nhập.

3. Ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, của mỗi người dân và toàn xã hội. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, dẫn dắt; người dân và doanh nghiệp đóng vai trò trung tâm và là chủ thể thực hiện cùng với sự tham gia hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Triển khai các giải pháp cấp bách giảm mức độ dễ bị tổn thương, tăng cường sức chống chịu trước tác động của biến đổi khí hậu; ưu tiên cao nhất bảo đảm an toàn, sinh kế cho người dân ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề; tập trung phát triển hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng dựa trên tiềm năng, lợi thế của vùng, miền.

5. Tập trung nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển các cơ chế tài chính, thị trường các-bon, thúc đẩy chuyển dịch đầu tư cho phát triển kinh tế ít phát thải; phát huy nguồn lực của Nhà nước thúc đẩy thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nguồn lực quốc tế, đẩy mạnh hợp tác công tư trên cơ sở bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

IV. GIẢI PHÁP LỚN TRONG DÀI HẠN

1. Về chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- *Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, đảm bảo sinh kế bền vững: Ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy*

thoái, phục hồi các nguồn tài nguyên; tập trung bảo vệ, phục hồi tài nguyên nước. Xây dựng một nền nông nghiệp thông minh, hiện đại, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và có giá trị gia tăng cao. Quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên hiện có; tăng cường khả năng phòng hộ của rừng đầu nguồn, rừng ven biển. Tập trung phát triển hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng các công trình đa mục tiêu, liên vùng; nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của các ngành kinh tế. Tăng cường các giải pháp cung cấp nước sạch cho khu vực nông thôn, miền núi, ven biển. Phát triển các mô hình sinh kế bền vững, chú trọng đào tạo, chuyển đổi nghề và hỗ trợ công nghệ, tiếp cận các nguồn vốn cho người dân ở những vùng dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu.

- *Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu:* Tăng cường đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới giám sát biến đổi khí hậu, quan trắc khí tượng thủy văn, động đất, sóng thần. Thực hiện các giải pháp phòng chống thiên tai kịp thời và hiệu quả, giảm thiểu những rủi ro trước tác động của biến đổi khí hậu như bão, lũ, lũ ống, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, hạn hán; phòng, tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển. Quy hoạch, đầu tư, bố trí di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan để bảo đảm an toàn cho người dân.

2. Về giảm phát thải khí nhà kính

Cần nâng cao nhận thức, hành động thực hiện các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Các Bộ quản lý lĩnh vực phát thải khí nhà kính triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính các lĩnh vực, thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Triển khai thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050 hướng tới đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, thực hiện tốt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 với mục tiêu giảm 30% mức phát thải khí mê-tan so với năm 2020. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, được phân bổ hạn ngạch phát thải và tham gia thị trường các-bon trong nước. Dưới đây là những giải pháp giảm phát thải khí nhà kính theo lĩnh vực.

- Trong lĩnh vực năng lượng cần đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển năng lượng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các giải pháp công nghệ đột phá trong tương lai đồng thời bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Tăng cường thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ, thương mại và dân dụng. Về nguồn cung năng lượng, đến năm 2030 tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo bao gồm thủy điện, điện gió, điện mặt trời, sinh khối chiếm ít nhất 33% tổng sản lượng điện phát; đến năm 2050 tỷ lệ nguồn năng lượng tái tạo chiếm ít nhất 55% trong tổng sản lượng điện phát. Nâng cấp hệ thống truyền

tải và phân phối năng lượng để tăng hiệu quả, giảm tổn thất và hỗ trợ tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thu giữ, lưu trữ các bon (CCS) cho các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch, cơ sở công nghiệp.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp cần áp dụng các biện pháp giảm phát thải thông qua các biện pháp quản lý, đổi mới công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi, thay đổi phương thức sử dụng đất, phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp phát thải thấp và chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Triển khai áp dụng các biện pháp giảm phát thải khí mê-tan từ canh tác lúa và chăn nuôi. Phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng diện tích canh tác được tưới tiết kiệm, tưới thông minh.

- Trong lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất, cần bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có; kiểm soát nghiêm ngặt chuyển đổi rừng, mất rừng và suy thoái rừng để giảm phát thải khí nhà kính. Trồng mới rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để tăng cường hấp thụ các-bon. Nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng để tăng hấp thụ các-bon và giảm phát thải, chuyển đổi rừng trồng chu kỳ ngắn sang rừng trồng chu kỳ dài; giảm khai thác gỗ rừng trồng cho sản xuất gỗ dăm.

- Lĩnh vực chất thải cần triển khai thực hiện các biện pháp quản lý, giảm thiểu phát sinh chất thải từ sản xuất đến tiêu dùng, mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất; tăng cường phân loại, tái sử dụng và tái chế. Nhân rộng các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn. Áp dụng các biện pháp tiên tiến trong xử lý chất thải như: chôn lấp có thu gom khí, chôn lấp bán hiếu khí; sản xuất phân compost; đốt chất thải rắn phát điện; sản xuất viên nén nhiên liệu. Áp dụng các biện pháp tiên tiến trong xử lý chất thải, nước thải nhằm giảm phát thải khí mê-tan.

- Trong lĩnh vực các quá trình công nghiệp và sử dụng sản phẩm công nghiệp thực hiện cải tiến, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển và sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, vật liệu xanh trong lĩnh vực nhà ở và thương mại. Thay than đá bằng khí tự nhiên trong sản xuất gạch ốp lát; sử dụng vật liệu thay thế trong sản xuất kính. Thực hiện các giải pháp nghiền xỉ lò thổi, nghiền tro bay, nghiền Puzzolana và nghiền đá vôi thay thế, giảm tỷ lệ clinker trong sản xuất xi măng. Áp dụng công nghệ thu giữ các-bon trong các lĩnh vực sản xuất xi măng, hóa chất - phân bón và luyện thép.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ chung

Trước xu thế biến đổi khí hậu và bối cảnh toàn cầu mới, ứng phó với biến đổi khí hậu ở nước ta phải chuyển sang một giai đoạn mới, hướng tới thực hiện mục tiêu chung toàn cầu, đồng thời đáp ứng các yêu cầu thực tiễn phát triển của đất nước, với một số nhiệm vụ chung như sau:

- *Thứ nhất*, cần đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn xã hội về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, thực hiện chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn.

- *Thứ hai*, tiếp tục kiện toàn, tăng cường năng lực của tổ chức, bộ máy từ Trung ương đến địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với bối cảnh mới.

- *Thứ ba*, đẩy mạnh thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng công bằng gắn với bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển hệ thống giao thông xanh; phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, phát triển nông nghiệp thông minh phát thải thấp.

- *Thứ tư*, ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; nâng cao năng lực dự báo và cảnh báo sớm; chủ động ứng phó với sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du; thực hiện giải pháp tổng thể về phòng, chống xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- *Thứ năm*, cần tập trung xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu gắn với chuyển đổi số trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể trong năm 2025

a) Tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy gắn với sắp xếp, bố trí cán bộ bảo đảm tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ-TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Quyết liệt triển khai các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các cam kết tại Hội nghị COP26 với trọng tâm thực hiện mục tiêu đưa mức phát thải ròng về "0" vào năm 2050 trong các ngành, lĩnh vực. Tập trung rà soát việc thực hiện các cam kết quốc tế, trong đó có việc thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) để tổng hợp phục vụ đánh giá nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Tổ chức xây dựng Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cho giai đoạn 2025 - 2035 để thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu để gửi Ban Thư ký Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC).

c) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với chuyển đổi số của ngành và quốc gia; trong đó tập trung hoàn thiện hệ thống báo cáo kiểm kê khí nhà kính trực tuyến và hệ thống giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu;

xây dựng hệ thống đăng ký quốc gia về quản lý hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

d) Đẩy mạnh triển khai kiểm kê khí nhà kính các cấp quốc gia, lĩnh vực, cơ sở và phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính để tham gia thị trường các-bon. Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ quản lý lĩnh vực phát thải khí nhà kính tập trung thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo các lĩnh vực, phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo danh mục Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính làm cơ sở để các Bộ quản lý lĩnh vực đề xuất phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý để tham gia thị trường các-bon trong nước.

đ) Tập trung chuẩn bị các điều kiện cần thiết và tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước. Nghiên cứu quy định hướng dẫn của UNFCCC tại Hội nghị COP29 để thể chế hóa trong văn bản quy phạm pháp luật trong việc triển khai thực hiện Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris, đề xuất các hoạt động ưu tiên chuyển giao quốc tế về kết quả giảm phát thải (ITMO).

e) Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát theo Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn; Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành; đẩy mạnh việc lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương.

Ứng phó với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách, vừa đáp ứng yêu cầu trong nước, vừa góp phần tham gia nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Bối cảnh mới đặt ra cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị mạnh mẽ hơn nữa và cần có những chủ trương, quyết sách lớn của Đảng, Nhà nước ta để tiếp tục thực hiện phát triển nhanh và bền vững. Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, thực hiện công cuộc chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế các-bon thấp hướng tới nền kinh tế tuần hoàn ở nước ta như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra./.